



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015)

- Địa chỉ: Số 8 Khu I Vạn Sơn, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: (0225) 3861384
- Fax: (0225) 3865026
- Website: <http://ctcc.com.vn>

Hải Phòng, tháng 3 năm 2019



MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.	Định hướng phát triển.....	9
5.	Các rủi ro	15
II.	Tình hình hoạt động trong năm	17
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2.	Tổ chức và nhân sự:.....	18
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	20
4.	Tình hình tài chính	20
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	23
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	23
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	23
2.	Tình hình tài chính	24
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	26
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	26
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	26
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	26
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	27
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	27
V.	Quản trị công ty	28
1.	Hội đồng quản trị	28
2.	Ban Kiểm soát.....	30
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	31
VI.	Báo cáo tài chính	32
1.	Ý kiến kiểm toán.....	32
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	33

STAMP: CÔNG TY VÀ DI H

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	5
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.....	17
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty.....	18
Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty năm 2018.....	19
Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2015 - 2018.....	20
Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2018.....	20
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2017-2018.....	21
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.....	22
Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018.....	22
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty.....	24
Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty.....	25
Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty.....	26
Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty.....	28
Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2018.....	29
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty.....	30
Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2018.....	32

1053
CÔNG TY
HÀNG
CÔNG C
VỤ DỤ
PHÒNG
IỐ H

DANH SÁCH SƠ HỒ HÌNH VẼ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	8
---	---

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng
- Giấy chứng nhận : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200534908 do Sở Kế hoạch và đăng ký doanh nghiệp số Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015
- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 8 Khu I Vạn Sơn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0225.861384
- Số fax : 0225.865026
- Website : <http://ctcc.com.vn>
- Mã chứng khoán : **CDH**

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty là bộ phận của Phòng Thị chính được thành lập từ tháng 3/1969, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng và do thị trấn Đồ Sơn quản lý. Sau 14 năm hoạt động, Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà thành phố và các sở ban ngành giao.

Năm 1982, phòng Thị chính Đồ Sơn được sáp nhập một phần từ Công ty Công trình đô thị Hải Phòng và một phần từ Công ty Công viên Hải Phòng. Trên cơ sở sáp nhập đó, Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn được thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 17/12/1982 của UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 2000, UBND thành phố Hải Phòng Quyết định chuyển Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích có tên là: Công ty Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/12/2000.

Năm 2010, Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng. Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND TP Hải Phòng là chủ sở hữu theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND thành phố Hải Phòng.

Ngày 29/06/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng thành công ty cổ phần.

Ngày 30 tháng 07 năm 2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng được tổ chức bởi Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Ngày 28/10/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp với tổng số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Ngày 07/3/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 24/5/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.000.000 cổ phiếu.

Ngày 16/06/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 374/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118 (Chính)
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Trông coi xe ô tô, xe đạp, xe máy	5221
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

TT	Tên ngành	Mã ngành
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
7	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hàng tươi sống hải sản	5629
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700
9	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi	4290
15	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện chiếu sáng công cộng, điện các công trình công nghiệp	4321
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kè biển, kè chắn núi, kè sông hồ, kè đê	4390
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
18	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Đu quay, đu quay lệch tâm, ô tô điện, nhà bóng, trượt pa tanh	9321
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động kéo dù bay trên biển, cho thuê xe đạp, xe ô tô điện, tàu du lịch	9329
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

TT	Tên ngành	Mã ngành
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ, cầu, hầm; Khảo sát địa hình các công trình xây dựng	7110

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Nhận đặt hàng thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, khai thác, sửa chữa, duy tu, bảo trì hệ thống đường, hè, kè biển; trồng mới, duy tu, chăm sóc hệ thống cây xanh và quản lý vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng thuộc địa bàn quận Đồ Sơn, quận Dương Kinh.

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, đảm bảo mỹ quan đô thị khu vực quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh và một phần huyện Kiến Thụy.

- Xây dựng các công trình: công ích, đường bộ,...

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành (Ban Giám đốc).

▪ **Phòng ban chức năng**

- Phòng Tài vụ;
- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
- Phòng Pháp chế Bảo vệ;
- Phòng Phát triển khách hàng - Thu phí;

▪ **Xí nghiệp trực thuộc**

- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch;
- Xí nghiệp Xây dựng cơ bản;
- Xí nghiệp Công viên cây xanh;
- Xí nghiệp Quản lý môi trường;
- Xí nghiệp Vận tải.

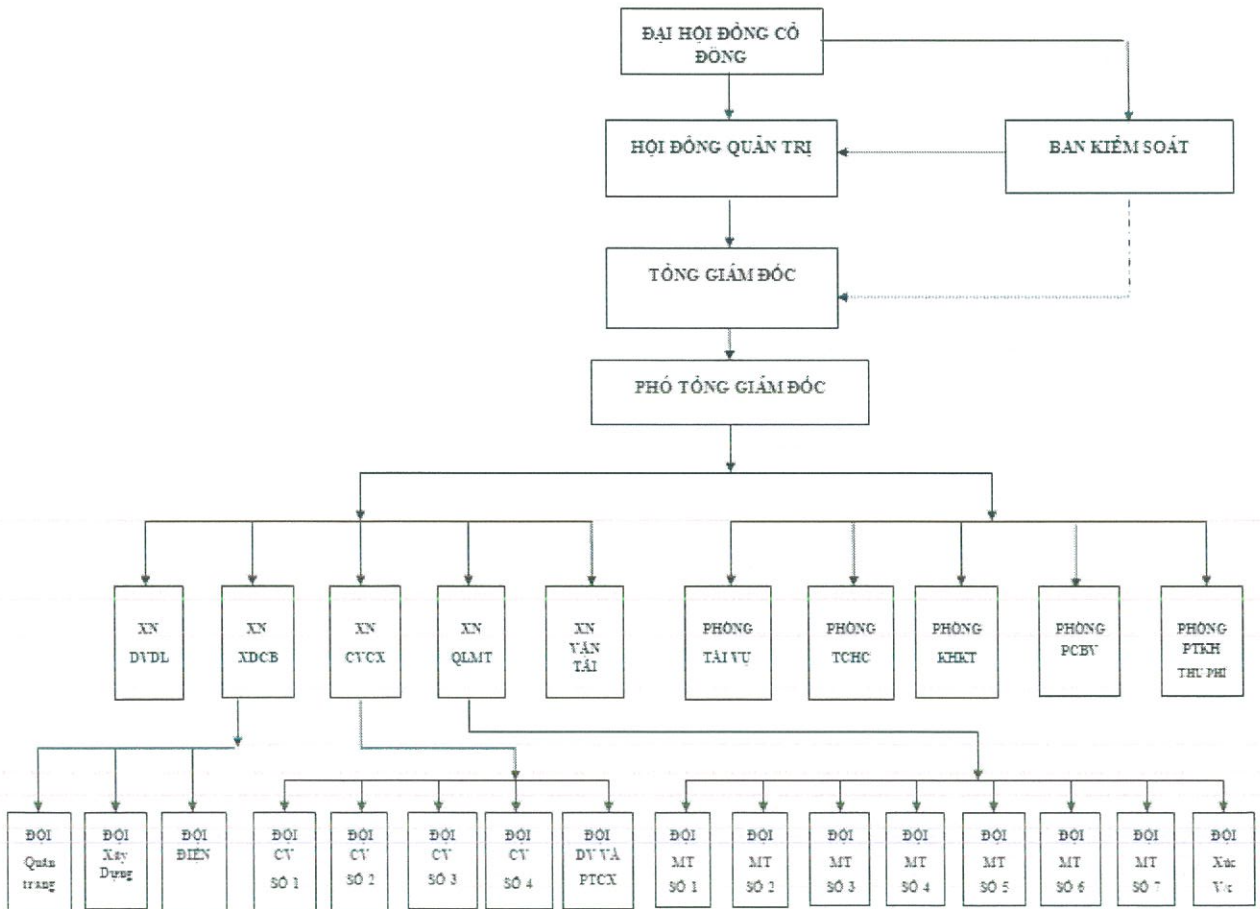
▪ **Các đội**

- Đội Quản trang;

0053
 CÔNG TY
 PHÂN
 CÔNG
 VỤ DƯ
 PHỒN
 Ô H

- Đội Xây dựng;
 - Đội quản lý điện chiếu sáng công cộng;
 - Đội CV số 1;
 - Đội CV số 2;
 - Đội CV số 3;
 - Đội CV số 4;
 - Đội Dịch vụ và Phát triển cây xanh.
 - Đội môi trường số 1;
 - Đội môi trường số 2;
 - Đội môi trường số 3;
 - Đội môi trường số 4;
 - Đội môi trường số 5;
 - Đội môi trường số 6;
 - Đội môi trường số 7;
 - Đội xúc, vận chuyên.
- ❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



N: P
 C: C
 C: C
 ONG T
 VÀ D: H
 NH

Handwritten signature

- **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.
- **Ban Kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.
- **Phòng Tổ chức – Hành Chính:**
 - Tham mưu đề xuất với Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty, Đảng ủy Công ty về xây dựng mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Quản lý và theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ lao động, đề xuất và bố trí phù hợp với nhu cầu nhiệm vụ của Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Phối hợp với các bộ phận xây dựng các quy chế, chính sách quản lý liên quan tới tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương.
 - Xây dựng quy hoạch cán bộ, lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ hàng năm của Công ty.
 - Thực hiện các thủ tục về tuyển dụng lao động, sa thải lao động, kết thúc hợp đồng lao động, mua sắm, cấp phát bảo hộ lao động; thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, thai sản, ốm đau.....cho người lao động trong Công ty.
 - Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các



chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Theo dõi, quản lý diễn biến về lương, thực hiện các chế độ nâng lương, đóng các loại BHXH, chế độ nghỉ phép, chế độ đi công tác, đối chiếu bảng chấm công và trả lương theo chế độ cho người lao động và các đơn vị trực thuộc Công ty. Thường xuyên nắm vững diễn biến tư tưởng, nguyện vọng, hoàn cảnh của người lao động để đề xuất lãnh đạo Công ty có chủ trương giải quyết phù hợp.

- Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động công tác đối với người lao động trong nội bộ Công ty.

- Lập và theo dõi các định mức về khoán lương; xây dựng cơ chế trả lương hàng năm của Công ty trên cơ sở chi phí, định mức quản lý của Công ty được duyệt và các nguồn thu do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra.

- Thực hiện chức trách thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương... của Công ty. Tham mưu đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Công ty. Thực hiện việc xác định tỷ lệ trích thưởng vật chất từ các phong trào thi đua cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

- Thực hiện giải quyết các kiến nghị, đề xuất của người lao động Công ty có nội dung liên quan đến chức năng, quyền hạn của người thừa hành nhiệm vụ Công ty giao.

- Quản lý và hướng dẫn toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc chấp hành về các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão. Hàng năm lập kế hoạch thực hiện và đảm bảo vật chất để triển khai công tác này.

- Thực hiện công tác quản lý cổ đông, quản trị website của công ty.

• **Phòng Tài vụ:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức hệ thống thông tin toàn diện, liên tục, có hệ thống về tình hình tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí, quỹ, tài sản của Công ty.

- Hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định khác của pháp luật về tài chính.

- Quản lý chi tiêu đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng định mức tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và Công ty đề ra.

- Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động tài chính (Thu - Chi, Nhập - Xuất, Kiểm kê tài sản ...) sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và các quý phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, có biện pháp quản lý chi đạo, hướng dẫn các bộ phận và người lao động công ty chi tiêu trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

• **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

053
CÔNG TY
I AN
CÔNG C
D DUL
HON
OHP

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các Phòng, các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh về ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý và năm.

- Tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, kiểm tra giám sát về kỹ thuật, chất lượng các công trình mà Công ty thực hiện.

- Lập và trình duyệt lãnh đạo Công ty, cấp trên các hồ sơ dự toán, các dự án Công ty thực hiện.

• **Phòng Pháp chế - bảo vệ:**

- Chức năng của Phòng là tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời mọi hành vi, hình thức xâm hại đến các công trình công cộng, môi trường và những lĩnh vực khác mà Công ty được UBND Thành phố giao. Bảo vệ tài sản trong và ngoài Công ty, phối kết hợp với các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ, các tổ sản xuất trong toàn Công ty với chính quyền và nhân dân địa phương, công an các Phường, Quận mà Công ty được giao quản lý nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phối kết hợp khắc phục các hậu quả phát sinh nếu có xảy ra.

• **Phòng Phát triển khách hàng – Thu phí.**

- Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, về những vấn đề pháp lý liên quan đến kế hoạch và thực hiện thu các loại giá vệ sinh định kỳ tháng, quý, năm đúng thời hạn và các loại phí theo quy định.

- Ký hợp đồng và thu tiền giá vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội từ Quận, các Phường, các tổ dân phố trên địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức tự giác về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty, không vứt rác, đổ rác bừa bãi mà đổ rác đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời gian quy định, thực hiện khẩu hiệu vì môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp.

• **Xí nghiệp Xây dựng cơ bản**

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đường, hè, kè, hệ thống thoát nước; sửa chữa và thi công xây lắp công trình theo nhiệm vụ kế hoạch Công ty giao; dự thầu xây lắp với các chủ đầu tư khác theo luật định.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Xây dựng cơ bản:

- Tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh, xây dựng các công trình.

- Tổ chức thực hiện sửa chữa và xây dựng mới các công trình do Công ty giao theo kế hoạch phù hợp với chủ trương đầu tư từng giai đoạn và đặc thù của công tác sửa chữa.

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Chủ động khai thác, dự thầu thi công các công trình với các chủ đầu tư khác theo ngành nghề kinh doanh của Công ty và theo quy định của Nhà nước
- Chủ động và tham mưu cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch, mục tiêu chiến lược, phương án phát triển dài hạn, ngắn hạn cho từng năm, hàng quý và hàng tháng trong sản xuất kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan thẩm quyền cấp cho phép, đảm bảo các yêu cầu theo định hướng phát triển của Công ty, của Thành phố gắn liền với mục tiêu xây dựng Xí nghiệp phát triển bền vững, ổn định
- Chủ động về khai thác các nguồn công việc.
- Thực hiện tốt các chế độ về kế toán thống kê, các chính sách về lao động tiền lương và các chính sách xã hội khác theo quy định của Nhà nước.
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, công tác tổ chức cán bộ trên các mặt công tác hoạt động của Xí nghiệp.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, tổ chức các hoạt động xã hội để cải thiện đời sống tinh thần cho người lao động. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo quy định cho người lao động. Thực hiện tốt chế độ an toàn vệ sinh lao động, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị theo quy định.
- Nộp đầy đủ đúng quy định theo luật thuế của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đúng cơ chế kinh doanh của Công ty quy định.

- **Xí nghiệp Dịch vụ du lịch.**

- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP CTCC & DVDL Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Chức năng của Xí nghiệp là tham mưu cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty về công tác dịch vụ du lịch.
- Kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý, thu phí nhà vệ sinh công cộng khu I + khu II.

- **Xí nghiệp Quản lý môi trường:**

Tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các cơ quan đơn vị khác trong khu vực Quận Đồ Sơn, phường Tân Thành, Khu Anh Dũng I-Sao Đỏ thuộc quận Dương Kinh, toàn bộ tuyến đường Phạm Văn Đồng và một số xã thuộc Huyện Kiến Thụy.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Quản lý môi trường.

- Thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ dân, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn đóng trên địa bàn Quận Đồ Sơn và phường Tân Thành, khu Sao Đỏ I thuộc quận Dương Kinh và một số xã thuộc huyện Kiến Thụy.



- Vệ sinh đường, vỉa hè, dải phân cách thuộc tuyến đường Phạm Văn Đồng, Đường Lý Thánh Tông, Đường Sơn Hải, Khu 1, khu 2, khu 3 của quận Đồ Sơn...
- Vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các ga rác (điểm tập kết rác) về bãi rác để xử lý.
- Xử lý nước thải, nước rỉ bãi rác...
- Tổ chức phun thuốc diệt côn trùng và rắc vôi bột bãi rác theo định kỳ, khơi thông nước rỉ rác, cắt cỏ, nhặt túi ni lông đường Bãi rác.
- Thu gom rác bãi biển khu I, khu II, bãi biển đoàn 295 thuộc quận Đồ Sơn.
- Tham gia cùng Phòng Phát triển khách hàng và thu phí, Phòng Tài vụ, Phòng Pháp chế Bảo vệ ký hợp đồng phát triển khách hàng và thu tiền giá dịch vụ vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.
- Chịu trách nhiệm bảo quản, tập kết xe gom rác đầy tay đúng nơi qui định
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, tổ chức cán bộ trên các mặt công tác của xí nghiệp.
- Thực hiện giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể theo điều lệ và các quy định của tổ chức đó phù hợp với hiến pháp và pháp luật.
- Làm các công việc khác theo yêu cầu và chỉ đạo của Công ty.

- **Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Thực hiện công tác quản lý, duy tu, chăm sóc toàn bộ các hạng mục công viên, cây xanh do Công ty được giao quản lý. Thực hiện công tác ươm, trồng, kinh doanh, buôn bán, hoa, cây cảnh, cây bóng mát, nhận thi công các công trình về công viên cây xanh trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Công viên cây xanh:

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, chăm sóc, duy tu hệ thống cây xanh công viên do Công ty đang quản lý.
- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, duy tu chăm sóc toàn bộ cây bóng mát, cây cảnh, thảm cây lá màu, thảm hoa, thảm cỏ trên dải phân cách, các đảo nút giao thông tuyến đường Phạm Văn Đồng (từ Cầu Rào về Đồ Sơn), vườn hoa công viên, các khu du lịch và trên địa bàn quận Đồ Sơn.
- Thực hiện công việc quản lý, ươm trồng, chăm sóc cây giống, cây cảnh tại khu vườn ươm quán Ngọc phường Ngọc Xuyên và khu vườn ươm phường Vạn Sơn để đảm bảo phục vụ trên tuyến và khi có kế hoạch cụ thể của Công ty. Nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc với Công ty và hạch toán, thanh toán các tổ sản xuất theo chế độ hạch toán báo sổ hàng tháng, hàng quý và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của phòng Tài vụ Công ty.
- Thực hiện các công trình giao khoán ngoài khối lượng công việc chăm sóc duy tu thường xuyên các hạng mục như: trồng cây cảnh, cây bóng mát, thảm cây lá màu trên các dự án, công trình bổ sung.

- **Xí nghiệp vận tải:**

Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, vận hành toàn bộ phương tiện của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp vận tải:

- Vận chuyển phục vụ sản xuất kinh doanh, vận chuyển rác thải thu gom tại 02 quận Đồ Sơn và Dương Kinh và một phần của huyện Kiến Thụy; san gạt rác thải tại bãi chôn lấp Bãi La do Công ty quản lý.
- Phục vụ tưới cây vườn hoa, công viên;
- Vận chuyển vật liệu thi công, sửa chữa các công trình xây dựng; điện chiếu sáng công cộng;
- Phục vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn đi công tác đối nội, đối ngoại, thanh quyết toán, nghiệm thu các công trình;
- Dịch vụ vận chuyển khách tham quan, du lịch (nếu có);
- Dịch vụ hợp đồng phục vụ tang đám trên địa bàn Quận Đồ Sơn.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Mục tiêu về thị trường:**

Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn Quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh đồng thời nghiên cứu, đề xuất phát triển thị trường lân cận về mảng cung cấp các dịch vụ môi trường với giá cả cạnh tranh, chú trọng đầu tư, phát triển các dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường, công viên cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác.

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo nghề kinh doanh như hút bồn cầu, thông rửa hệ thống thoát nước, thu gom vận chuyển rác thải độc hại (công nghiệp, y tế)...theo ngành nghề ĐKKD.

❖ **Mục tiêu về lợi nhuận**

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận năm sau tăng cao hơn năm trước, ổn định đời sống và thu nhập của người lao động.

❖ **Định hướng sản xuất kinh doanh**

Trong các hoạt động của Công ty phải xem lĩnh vực nhận đầu thầu phục vụ vệ sinh đô thị, công viên cây xanh với Thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công đến sự phát triển của Công ty.

Đề nghị cơ quan chức năng tham mưu Thành phố điều chỉnh đơn giá đầu thầu trên cơ sở giá tại từng thời điểm cụ thể, nhằm hạn chế mặt trượt giá do thời gian làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đồng thời xây dựng dự toán thu – chi đối với hạng mục thu phí vệ sinh, thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thành phố giao để thẩm định

làm cơ sở tính đúng và đủ kinh phí thực hiện. Đề nghị Thành phố bù chênh lệch đảm bảo hoạt động thu phí vệ sinh môi trường. Xem xét đầu tư có trọng điểm về lĩnh vực Dịch vụ du lịch, tận dụng cơ sở vật chất, con người sẵn có của Công ty.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Quản lý hệ thống cây xanh, công trình công cộng quận Đồ Sơn theo hướng tập trung, quy hoạch và phát triển hệ thống theo quy hoạch không gian Thành phố đã được phê duyệt, áp dụng quản lý công trình công cộng theo hướng công nghệ cao tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao.

Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững

Để đáp ứng tốt được những yêu cầu chiến lược đề ra, Công ty cũng đã hoàn tất việc xây dựng và triển khai hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo những tiêu chuẩn của ban ngành, sở yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh tinh thần trách nhiệm của cán bộ, người lao động trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cho xã hội.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Kinh tế Việt Nam năm 2018 nhìn chung khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017, là mức tăng cao nhất 11 năm qua, vượt mục tiêu 6,7% đặt ra. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực công nghiệp và là động lực chính của tăng trưởng với mức tăng 12,98%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Các hoạt động xuất nhập khẩu của năm 2018 tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, đóng góp tích cực vào bức tranh tăng trưởng chung của nền kinh tế cả nước, qua đó đóng góp tích phần quan trọng vào GDP, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và cải thiện cán cân thanh toán.

Trong năm 2019, kinh tế trong nước dự báo sẽ có đà tăng trưởng tốt nhờ những tiền đề đã đạt được trong năm 2018. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu thời điểm Việt Nam hoàn thành lộ trình cam kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực toàn cầu. Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai các FTA thế hệ mới, những thỏa thuận này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI năm 2019. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 cũng sẽ đối mặt với những

11/6/2019

khó khăn như thách thức từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu suy giảm và các biện pháp bảo hộ thương mại gia tăng.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2019.

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thâm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế đề chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một “Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty không có dư nợ tín dụng do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà

nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3 Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về thị trường

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực hoạt động công ích nên hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ của Công ty được đảm bảo về nguồn khách hàng địa phương. Chính vì vậy, mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành là không quá gay gắt.

❖ Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính mà Công ty sử dụng chủ yếu là các vật liệu phục vụ cho hoạt động dịch vụ trồng trọt và các nguyên vật liệu khác liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, xử lý rác thải tại bãi rác... các nguyên vật liệu này một phần doanh nghiệp thu mua từ các doanh nghiệp trong nước, nguồn là có sẵn, vì vậy rủi ro nguyên vật liệu là không cao.

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch hoạ (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,..). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Cụ thể: Tổng Doanh thu đạt được 82.701 triệu đồng tăng 31,33% so với năm 2017 tương ứng 19.730 triệu đồng. Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2018 là: 2.087 triệu đồng, đạt 104,35 % so với kế hoạch, tăng 20,08 % so với năm 2017, tương ứng với hơn 360 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
1. Tổng giá trị tài sản	-	62.699.412.646	-

Chỉ tiêu	Năm 2018		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
2. Vốn chủ sở hữu	-	39.335.545.755	-
3. Tổng doanh thu	71.513.000.000	82.701.770.507	15,64%
4. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	10,798,931,902	-
5. Lợi nhuận khác	-	851,876,326	-
6. Lợi nhuận trước thuế	2.500.000.000	2.600.797.813	4,03%
7. Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	2.087.117.879	4,35%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2018:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Trọng Nam	Tổng Giám đốc	Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
2	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 2.828 cổ phần
3	Nguyễn Thị Luân	Kế toán trưởng	Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà

0053
 CÔNG TY
 HẢI
 PHÒNG
 Ô HẢI

			nước – UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
--	--	--	---

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

❖ **Những thay đổi ban điều hành:** Không có.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và lao động:**

Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty năm 2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số thực hiện trong năm	267	
▪ Phân loại theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên Đại học	45	16,85
- Trình độ Cao đẳng	07	2,62
- Trình độ Trung cấp	18	6,74
- Chứng chỉ nghề	02	0,75
- Lao động phổ thông	195	73,04
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng lao động không thời hạn	240	89,9
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	25	9,36
- Hợp đồng thời vụ	02	0,74
▪ Phân theo giới tính		
- Nam	137	51,3
- Nữ	130	48,7
Số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2018	262	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong hệ thống sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2015 - 2018

Năm	2015	2016	2017	2018
Lương bình quân (đvt: VND)	4.700.000	6.477.000	7.032.000	7.480.000

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	62.699.412.646	57.629.362.706	8,79%
2. Vốn chủ sở hữu	39.335.545.755	40.123.742.548	-1,97%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
3. Doanh thu thuần	81.650.795.825	61.897.171.606	31,9%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.748.921.487	1.582.712.438	10,5%
5. Lợi nhuận khác	851.876.326	605.143.682	40,8%
6. Lợi nhuận trước thuế	2.600.797.813	2.187.856.120	18,9%
7. Lợi nhuận sau thuế	2.087.117.879	1.727.915.072	20,7%
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	3,34%	3,34%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2017-2018

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.26	2.21
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1.26	2.01
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37.3%	25.4%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59.4%	55.8%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	46.55	35.29
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1.30	0.90
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.025	2.792

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	0.05	0.06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	0.03	0.02
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.02	0.03

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	267	2.000.000	100%
1.1	Tổ chức	03	1.350.434	67.52%
1.2	Cá nhân	264	649.566	32.48%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		267	2.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban nhân dân thành		Số 18 Hoàng Diệu. Minh Khai. Hồng	1.150.434	57.52%

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
	phố Hải Phòng		Bàng. Hải Phòng		
2	Công ty cổ phần xây dựng Thái Hòa	0200922153	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
3	Công ty TNHH Bình Khánh	0200278443	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
4	Nguyễn Thị Minh Phương	031798495	Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng	203.428	10.17%
5	Nguyễn Văn Hiền	030912073	Số 47 Lê Chân - An Biên - Q. Lê Chân - Hải Phòng	136.757	6.84%
Tổng cộng				1.690.619	84.53%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2018.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể người lao động. Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Tổng Doanh thu đạt được 82.701 triệu đồng tăng 31,33% so với năm 2017 tương ứng 19.730 triệu đồng. Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2018 là: 2.087 triệu đồng, đạt 104,35 % so với kế hoạch, tăng 20,08 % so với năm 2017, tương ứng với hơn 360

triệu đồng. Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế. Tuy nhiên vẫn còn những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Năng lực tài chính Công ty được ổn định. Đội ngũ người lao động toàn Công ty đã nhận thức được sự khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, không dao động, một lòng đoàn kết nhất trí cùng lãnh đạo Công ty vượt qua được thử thách khó khăn trong năm 2018 của nền kinh tế.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua. Tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty. Ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

Công ty về cơ bản là một doanh nghiệp hoạt động công ích, tuy nhiên bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia thêm các công tác xã hội, từ thiện. Ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	29.368.618.620	27.423.843.154
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.104.613.441	12.039.196.765
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	19.165.623.361	11.876.270.814
4. Hàng tồn kho	-	3.508.375.575
5. Tài sản ngắn hạn khác	98.381.818	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	33.330.794.026	30.205.519.552
1. Tài sản cố định	33.330.794.026	30.205.519.552



H

Duy

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
2. Đầu tư tài chính dài hạn		-
3. Tài sản dài hạn khác		-
TỔNG TÀI SẢN	62.699.412.646	57.629.362.706

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	23.363.866.893	17.505.620.158
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả cho người bán	5.504.707.816	2.615.131.885
3. Người mua trả tiền trước	4.240.772.649	3.754.772.649
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.576.350.017	2.798.185.780
5. Phải trả người lao động	4.640.302.936	4.279.139.901
6. Chi phí phải trả	1.543.569.254	24.971.453
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.772.875.436	2.549.298.816
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	105.472.902	933.200.830
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	979.815.881	550.918.844
II. Nợ dài hạn	-	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	23.363.866.893	17.505.620.158

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm. Bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2018. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu. Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD. Thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Bố trí điều động xe, máy móc thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019

Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh (%)
1	Tổng giá trị sản lượng	đồng	86.981.000.000	100.000.000.000	14,96%
2	Doanh thu	đồng	82.701.770.507	90.000.000.000	8,8%
3	Nộp ngân sách nhà nước	đồng	13.370.000.000	13.500.000.000	0,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.600.797.813	2.700.000.000	3,8%
5	Lợi nhuận sau thuế		2.087.117.879	2.160.000.000	3,49%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3,34	3,5	4,8%
7	Tổng số lao động (chưa bao gồm lao động quản lý)	người	262	275	4,96%
8	Thu nhập bình quân của lao động	đồng	7.480.000	7.600.000	1,6%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với chính quyền thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, hỗ trợ người nghèo tại địa phương. Công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện: ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018 là năm có rất nhiều thay đổi đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng nói riêng. Thị trường ngày càng khốc liệt khi các doanh nghiệp cùng ngành luôn tận dụng

2005
#GTY
PHÂN
CÔNG
VỤ DU
PHÒNG
HẢI

Delly

thế mạnh của mình để mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo của Công ty đã tập trung xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như dịch vụ trồng trọt, thu gom xử lý chất thải sinh hoạt... nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty và từng bước phát triển, mở rộng thị trường.

Trong năm 2018 Công ty làm rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

❖ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Những hạn chế cần khắc phục

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT. quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được như trên. HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2019, Hội đồng quản trị cần có những chỉ đạo cụ thể, quyết liệt nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty như dịch vụ trồng trọt, dịch vụ thu gom, xử lý rác thải.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

2005
CÔNG TY
PHÂN
NH CÓN
CH VUI
ÁI PH
PH C

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng có 04 (bốn) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 4.557 cổ phần Đại diện 470.434 cổ phần, chiếm 23.52% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước- UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)	
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT	Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)	
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ	



			(Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 136.757 cổ phần Đại diện: 100.000 cổ phần

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2018

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-HĐQT	18/01/2018	- Thống nhất ban hành thang lương, bảng lương, phụ cấp lương tạm thời; - Hình thức khen thưởng 2017; - Thuê phương tiện vận chuyển rác.
2	10/NQ-HĐQT	28/02/2018	- Thống nhất kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông và thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng; - Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2018. Kế hoạch tổ chức Hội nghị người lao động 2018
3	58/NQ-HĐQT	23/3/2018	- Thông qua báo cáo thường niên 2017; - Phân công tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
4	60/NQ-HĐQT	07/4/2018	- Thông qua thời gian tổ chức và các tài liệu cơ sở, phân công nhiệm vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
5	65/NQ-HĐQT	25/4/2018	- Thống nhất chốt các nội dung và chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2018
6	72/NQ-HĐQT	11/5/2018	- Thống nhất triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018; - Thông qua các chỉ tiêu về lao động, quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018,
7	75/NQ-HĐQT	25/6/2018	- Thống nhất ban hành quy chế cung cấp thông tin nội bộ; - Thống nhất nội dung trả lời ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2018

8	90/NQ-HĐQT	09/7/2018	- Thông qua điều kiện, tiêu chuẩn và chốt danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020; Thống nhất thuê đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục đấu thầu mua sắm 01 xe tưới nước chuyên dụng và 01 xe con phục vụ công tác.
9	124/NQ-HĐQT	31/8/2018	- Thông qua "Báo cáo sơ kết công tác quản trị Công ty 06 tháng đầu năm, triển khai một số nội dung trọng tâm những tháng cuối năm 2018; - Thống nhất sửa chữa, đại tu 02 phương tiện xe ép rác 12 m ³ phục vụ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Công ty; - Thống nhất thanh lý phương tiện xe ô tô du lịch 04 chỗ BKS 15A 273.98 hiện đã cũ, hay hỏng hóc và hết thời gian khấu hao tài sản.
10	138/NQ-HĐQT	27/9/2018	- Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quý IV năm 2018
11	145/NQ-HĐQT	22/10/2018	- Thống nhất các nội dung chỉ đạo hoạt động của Công ty những tháng cuối năm 2018.
12	158/NQ-HĐQT	22/11/2018	- Thống nhất báo cáo UBND thành phố Hải Phòng và các cấp ngành về việc đề nghị loại trừ 02 thửa đất (hiện Công ty đang sử dụng làm vườn ươm cây phục vụ công ích) không tính vào danh mục diện tích đất thuê trả tiền hàng năm của Công ty.

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 3.128 cổ phần Đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần,

			chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
2	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên Ban kiểm soát	Đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
3	Lưu Thị Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 2.428 cổ phần

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HĐQT, BKS, BDH nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

**Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2018**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương. Thưởng Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Ghi chú
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT	491.397.601	
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT – TGD	504.981.133	
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT – KTT	478.838.989	
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	102.932.737	
5	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	370.399.965	
6	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng BKS	450.629.858	
7	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên BKS	86.957.600	
8	Lưu Thị Hòa	Thành viên BKS	72.611.034	nghi chế độ 05 tháng
	Tổng cộng		2.558.748.897	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch trong năm.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/ NĐ- CP về quản trị công ty đại chúng, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ctcc.com.vn/dmt/thongtincongbo>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT, TCHC.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2019



Hoàng Đăng Hưng